

Bản án số: 31/2024/HS-PT
Ngày 21-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Ông Lê Quang Toại.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2023/HS-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Thị T, sinh ngày 10/10/1968 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh S và bà Lê Thị H; chồng: Nguyễn Thanh T1, có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” (Theo Bản án số 08/2011/HSST, ngày 20/4/2011); bị cáo đã chấp hành xong.

Năm 2018, bị Công an thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định số 102/QĐ-XPVPHC ngày 06/7/2018 bằng hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000đồng, bị cáo đã chấp hành xong;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 28/3/2022, Công an xã B bắt quả tang tại quán 777 (Do bà Lê Thị H1 làm chủ, thuộc thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi) một số đối tượng đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào ba lá, tạm giữ các đối tượng gồm Huỳnh Thị T, Lê Xuân H2, Lê Thị T2, Đặng Thị L, Hồ Thị X, Lê Cao T3, Lê Thị H1, Nguyễn Thị Kim A và Hà Văn T4; ngoài ra còn có một số đối tượng khác đã chạy thoát.

Công an xã B đã tạm giữ tại chiều bạc số tiền 6.450.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và các dụng cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc trái phép; thu giữ tiền trên người các đối tượng, trong đó của H2 số tiền 700.000 đồng, của T4 số tiền 15.000 đồng. Ngày 29/3/2022, Huỳnh Đức S1 đến Công an huyện B đầu thú và khai nhận hành vi tham gia đánh bạc trái phép vào ngày 28/3/2022 tại quán 777.

Tổng số tiền H2, S1, T2 và T dùng đánh bạc trái phép là 7.050.000 đồng (Bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Riêng các đối tượng Anh, L, X, T4, T3 và H1 chưa đủ căn cứ xác định những người này có hành vi đánh bạc.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2023/HS-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Lê Xuân H2, Lê Thị T5, Huỳnh Đức S1; hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Xuân H2, Lê Thị T5, Huỳnh Thị T; phần xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/8/2023, bị cáo Huỳnh Thị T kháng cáo đề nghị xử phạt bằng hình thức phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:*

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Thị T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Quá

trình điều tra, xét xử sơ thẩm bị cáo quanh co chối tội, có nhiều hành động gây cản trở hoạt động điều tra, xét xử nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy nhiên tại phiên toà phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do có cha mẹ ruột là thương binh.

Xét bị cáo có nhân thân xấu đều liên quan đến hành vi “Đánh bạc”, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt chính là 01 năm tù và hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng đối với bị cáo T là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết mới, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn có một số vi phạm như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang chưa ghi hết thông tin cá nhân các đối tượng bị bắt; biên bản kiểm tra đồ vật tài liệu ghi sai tên; lý lịch bị can Lê Xuân H2, Huỳnh Thị T, Lê Thị T5 xác định sai tiền án, tiền sự cụ thể: Bị cáo H2, T, T5 đã chấp hành xong bản án, đã xoá án tích nhưng Cơ quan điều tra vẫn xác định tiền án, bị cáo H2 đã chấp hành xong xử phạt hành chính nhưng Cơ quan điều tra xác định là tiền sự; số tiền đánh bạc thu giữ, Cơ quan điều tra không nộp kho bạc.

Lý lịch bị can Lê Thị T5 có sự không đồng nhất, cụ thể: tại hồ sơ vụ án đánh bạc xảy ra ngày 28/3/2022, xét xử bị cáo T5 sinh ngày 10/10/1965 có chồng là Nguyễn T6, tại phần nhân thân bị cáo xác định bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Mua bán trái phép vũ khí quân dụng tại Bản án số 68/HSST ngày 24/11/1997 và năm 2002 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 5 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ tại Bản án số 997/HSPT ngày 22/11/2004; tuy nhiên đối chiếu tài liệu có được có tại hồ sơ thì tại Bản án số 68/HSST ngày 24/11/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử bị cáo Lê Thị T5 sinh năm 1963 có chồng là Nguyễn Văn T7. Tại Bản án số 997/HSPT ngày 22/11/2004 của Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng ghi nhân thân bị cáo T5 là vào năm 1995 bị xét xử về tội Mua bán trái phép vũ khí quân dụng.

Như vậy, bản thân bị cáo Lê Thị T5 có 03 lần phạm tội nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ năm sinh của bị cáo và quan hệ gia đình của bị cáo và các lần phạm tội có phải chính bị cáo phạm tội hay không, tại sao có sự khác nhau về năm sinh và tên chồng của bị cáo. Nội dung này cấp phúc thẩm không thể bổ sung được và xét thấy việc xác định nhân thân, lý lịch của bị cáo Lê Thị T5 chưa có sự đồng nhất là vi phạm nghiêm trọng trong thủ tục tố tụng cần hủy án sơ thẩm để điều tra làm rõ lý lịch của bị cáo Lê Thị T5 theo đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án có đồng phạm và xét thấy cần hủy án để điều tra làm rõ đặc điểm nhân thân của người phạm tội khác trong vụ án nên không xét kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023HS-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn để điều tra, xác định lại lý lịch, nhân thân của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Cấp sơ thẩm có một số vi phạm về tố tụng như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang chưa ghi hết thông tin cá nhân các đối tượng bị bắt; biên bản kiểm tra đồ vật tài liệu ghi sai tên; lý lịch bị can Lê Xuân H2, Huỳnh Thị T, Lê Thị T5 xác định sai tiền án, tiền sự cụ thể: Bị cáo H2, T, T5 đã chấp hành xong bản án, đã xoá án tích nhưng Cơ quan điều tra vẫn xác định tiền án, bị cáo H2 đã chấp hành xong Quyết định xử phạt hành chính nhưng Cơ quan điều tra xác định là tiền sự; số tiền đánh bạc thu giữ, Cơ quan điều tra không nộp Kho bạc Nhà nước. Xét thấy, các vi phạm tố tụng này chưa đến mức nghiêm trọng nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Hành vi của bị cáo:

Tối ngày 28/3/2022, tại quán 777 thuộc thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Huỳnh Thị T cùng với các bị cáo Lê Xuân H2, Lê Thị T5, Huỳnh Đức S1 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài cào ba lá với tổng số tiền 7.050.000đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Huỳnh Thị T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét về nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị T 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc” là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng thêm cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với bị cáo Lê Thị T5:

[4.1] Bản án sơ thẩm số: 72/2023/HS-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, xác định bị cáo Lê Thị T5 sinh ngày 10/10/1965; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; con ông Lê Tấn N và bà Đặng Thị T8 (đã chết); có chồng là Nguyễn Thọ . Về nhân thân: Năm 1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội mua bán trái phép vũ khí quân dụng (theo Bản án số 68/HSST, ngày 24 tháng 11 năm 1997) và năm 2004, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” (Theo Bản án số 997/HSPT, ngày 22 tháng 11 năm 2004).

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

[4.2] Bản án số: 68/HSST ngày 24/11/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt bị cáo Lê Thị T5 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, xác định bị cáo Lê Thị T5 sinh năm **1963, chồng: Nguyễn Văn T7.**

[4.3] Bản án hình sự phúc thẩm số: 997 ngày 22/11/2004 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt bị cáo Lê Thị T5 05 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”, xác định bị cáo Lê Thị T5 sinh năm 1965, cha Lê Tấn N (Chết), mẹ **Nguyễn Thị T9 (Chết)**. Nhân thân: **Năm 1995** bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Xét thấy nhân thân của bị cáo Lê Thị T5 tại các bản án sơ thẩm số 68, bản án phúc thẩm số 997 được nêu tại mục [4.2], [4.3] có sự mâu thuẫn với Bản án sơ thẩm số 72 được nêu tại mục [4.1], chưa đủ căn cứ để xác định bị cáo Lê Thị T5 được xét xử tại 03 bản án nêu trên là cùng một người hay không nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra, xác minh làm rõ là điều tra chưa đầy đủ.

[5] Từ nhận định tại mục [4], thấy rằng việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HS-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về phần tội danh, phần áp dụng pháp luật, phần hình phạt và phần án phí đối với bị cáo Lê Thị T5 để điều tra lại theo thủ tục chung.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[7] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2023/HS-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Thị T.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị T 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Thị T.

2. Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2023/HS-ST ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về phần tội danh, phần áp dụng pháp luật, phần hình phạt và phần án phí đối với bị cáo Lê Thị T5.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Bình Sơn;
- Công an huyện Bình Sơn;
- THADS huyện Bình Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Hùng